Chi tiết mã HS 2106.10.00

Mã HS	2106.10.00
Mô tả hàng hóa	Các chế phẩm thực phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác / - Protein cô đặc và chất protein được làm rắn (textured protein substances)
Đơn vị	kg
Thời điểm tạo	10/11/2026 01:14:04
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/21061000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	7.5	7,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K2684
Thuế NK ưu đãi (MFN)	5	5%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N2684
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q2684
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E2673
ATIGA	2022	2022	0	AT!E2634
ATIGA	2023	2023	0	AT!F2634
ATIGA	2024	2024	0	AT!G2634
ATIGA	2025	2025	0	AT!H2634
ATIGA	2026	2026	0	AT!I2634
ATIGA	2027	2027	0	AT!J2634
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E2672
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F2672

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G2672
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H2672
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I2672
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J2672
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E2674
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F2674
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G2674
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H2674
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I2674
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J2674
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F2676
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H2640
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F2636
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G2636
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H2636
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I2636
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J2636
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K2636
VKFTA	2022	2022	0	VK!E2636
VKFTA	2023	2023	0	VK!F2636
VKFTA	2024	2024	0	VK!G2636
VKFTA	2025	2025	0	VK!H2636
VKFTA	2026	2026	0	VK!I2636
VKFTA	2027	2027	0	VK!J2636
VCFTA	2022	2022	0	VC!D2683
VCFTA	2023	2023	0	VC!E2683

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F2683
VCFTA	2025	2025	0	VC!G2683
VCFTA	2026	2026	0	VC!H2683
VCFTA	2027	2027	0	VC!I2683
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D2680
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E2680
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F2680
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G2680
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H2680
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I2680
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D2688
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E2688
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F2688
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G2688
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H2688
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I2688
EVFTA	2022	2022	2,5	EV-NK!D2659
EVFTA	2023	2023	1,6	EV-NK!E2659
EVFTA	2024	2024	0,8	EV-NK!F2659
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G2659
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H2659
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I2659
UKVFTA	2022	2022	2,5	UKV!D2661
UKVFTA	2023	2023	1,6	UKV!E2661
UKVFTA	2024	2024	0,8	UKV!F2661
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G2661

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H2661
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I2661
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D2655
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E2655
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F2655
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G2655
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H2655
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I2655
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J2655
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D2678
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E2678
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F2678
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G2678
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H2678
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I2678
RCEP B	2022	2022	0	B!D2678
RCEP B	2023	2023	0	B!E2678
RCEP B	2024	2024	0	B!F2678
RCEP B	2025	2025	0	B!G2678
RCEP B	2026	2026	0	B!H2678
RCEP B	2027	2027	0	B!I2678
RCEP C	2022	2022	0	C!D2678
RCEP C	2023	2023	0	C!E2678
RCEP C	2024	2024	0	C!F2678
RCEP C	2025	2025	0	C!G2678
RCEP C	2026	2026	0	C!H2678

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I2678
RCEP D	2022	2022	0	D!D2678
RCEP D	2023	2023	0	D!E2678
RCEP D	2024	2024	0	D!F2678
RCEP D	2025	2025	0	D!G2678
RCEP D	2026	2026	0	D!H2678
RCEP D	2027	2027	0	D!I2678
RCEP E	2022	2022	0	E!D2681
RCEP E	2023	2023	0	E!E2681
RCEP E	2024	2024	0	E!F2681
RCEP E	2025	2025	0	E!G2681
RCEP E	2026	2026	0	E!H2681
RCEP E	2027	2027	0	E!I2681
RCEP F	2022	2022	0	F!D2678
RCEP F	2023	2023	0	F!E2678
RCEP F	2024	2024	0	F!F2678
RCEP F	2025	2025	0	F!G2678
RCEP F	2026	2026	0	F!H2678
RCEP F	2027	2027	0	F!I2678
VIFTA	2024	2024	3.3	VI!F2498
VIFTA	2025	2025	1.7	VI!G2498
VIFTA	2026	2026	0	VI!H2498
VIFTA	2027	2027	0	VI!I2498

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 2106.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 5% của mã 2106.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N2684), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.